

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIA SANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIA SANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA SANG PRODUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GS TRADE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110851109

**3. Ngày thành lập:** 01/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

LK 793-DV18 Hàng Bè, Khu đô thị Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942836456

Fax:

Email: [giasangdoor@gmail.com](mailto:giasangdoor@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất bao bì từ plastic<br>- Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                                                                                                                                                                                    | 2220     |
| 2.  | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng<br>- Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng<br>- Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh<br>- Sản xuất thủy tinh khác và các sản phẩm từ thủy tinh | 2310     |
| 3.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2511     |
| 4.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                    | 2591     |
| 5.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                        | 2592     |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn<br>- Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                            | 2599     |

|     |                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ<br>- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại<br>- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác     | 3100 |
| 8.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ sản xuất con dấu)                                                                                                                                   | 3290 |
| 9.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                           | 3311 |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                       | 3312 |
| 11. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa các loại cửa cuốn, kính, cửa nhựa và các loại cửa khác; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị máy móc ngành xây dựng | 3319 |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt các thiết bị máy móc ngành xây dựng                                                                                         | 3320 |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                       | 4299 |
| 14. | Phá dỡ<br>(Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                                              | 4311 |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                                                                   | 4312 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước<br>- Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí                        | 4322 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                   | 4329 |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                   | 4330 |
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                              | 4390 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ đấu giá)                                                                         | 4610 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</li> <li>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế</li> <li>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh</li> <li>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</li> <li>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</li> <li>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự</li> <li>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</li> <li>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao</li> <li>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</li> </ul> <p>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)</p> | 4649 |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4651 |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4652 |
| 25. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</li> </ul>                                                                                                                                                            | 4659 |
| 26. | <p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn quặng kim loại</li> <li>- Bán buôn sắt, thép</li> <li>- Bán buôn kim loại khác</li> </ul> <p>(Trừ vàng, bạc và kim loại quý khác)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4662 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                     | 4663        |
| 28. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa các loại cửa cuốn, kính cửa nhựa và các loại cửa khác)<br>(Trừ vàng, bạc, đá quý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4669(Chính) |
| 29. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 30. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết :<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 31. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4753        |
| 32. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết :<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4759        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 33. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4791 |
| 34. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4799 |
| 35. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết :<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng<br>- Kinh doanh vận tải hàng nguy hiểm<br><br>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 36. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6209 |
| 37. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 38. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7410 |
| 39. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu | 7730 |
| 40. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>(Trừ đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |
| 41. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 9511 |
| 42. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 9512 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN XUÂN DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/02/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094023545

Ngày cấp: 17/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thiều Xá 1, Xã Cầu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK 793-DV18 Hàng Bè, Khu đô thị Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/02/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094023545

Ngày cấp: 17/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thiều Xá 1, Xã Cầu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: LK 793-DV18 Hàng Bè, Khu đô thị Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội